TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Y** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2021/HS-ST
Ngày 21-7-2021.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thái Văn Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vì Văn Thái và ông Hà Chí Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lường Văn Dục, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Đôn, Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Y , tỉnh Sơn La xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 56/2021/TLST- HS ngày 02 tháng 7 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49 /2021/QĐXXST-HS ngày 09/7/2021 đối với bị cáo:

Phàng Lao T; tên gọi khác: Không; sinh năm 1978, tại huyện Y, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Bản B, xã C, huyện Y, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa (học vấn): 6/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Phàng Lao R (Đã chết) và bà Tếnh Thị S; vợ: Tếnh Thị S; con: Có 03 con, con lớn sinh năm 2005, nhỏ sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/4/2021 cho đến nay. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Chị Tếnh Thị S; sinh năm: 1981; địa chỉ: Bản B, xã C, huyện Y, tỉnh Sơn La. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 20/4/2021 Phàng Lao T điều khiển xe máy nhãn hiệu REBAT, không có BKS chở Tếnh Thị S (vợ của Phàng Lao T) đi từ bản B, xã C, huyện Y, tỉnh Sơn La đến nhà Tếnh Lao L, trú tại: Bản P, xã C, huyện Y, tỉnh Sơn La (là bố vợ của Phàng Lao T) chơi. Đến bản, Tếnh Thị S vào trong nhà dọn

dẹp. Phàng Lao T đi bộ đến khu vực giáp danh biên giới Việt Nam- Lào thuộc bản P, xã C, huyện Y,T gặp một người phụ nữ dân tộc Mông, khoảng 40 tuổi (T không biết tên, địa chỉ) đang đi bộ ngoài đường. Phàng Lao T hỏi và mua được của người phụ nữ dân tộc Mông 01 gói ma túy được gói trong gói nilon màu xanh bên trong có chứa Hồng phiến với giá 950.000 đồng. Mua được ma túy, Phàng Lao T cất giấu số ma túy vào trong túi áo ngực bên phải rồi đi bộ về. Trên đường về, T vào bụi cây ven đường lấy 02 viên Hồng phiến ra sử dụng bằng hình thức đốt hít. Sử dụng ma túy xong, T cất giấu số ma túy vào trong túi áo ngực bên phải rồi đi bộ về nhà Tếnh Lao L (T không nói cho ai biết việc T mua và cất giấu ma túy). Khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, Phàng Lao T mang theo gói ma túy trong túi áo ngực bên phải rồi điều khiển xe máy chở Tếnh Thị S về nhà. Khi T và S về đến bản P, xã C, huyện Y thì bị tổ công tác Công an xã C, huyện Y phối hợp với Công an thị trấn Y, huyện Y và Đồn Biên phòng C thuộc Bộ đội biên phòng tỉnh Sơn La Kiểm tra phát hiện. Phàng Lao T tự giác lấy 01 gói nilon màu xanh bên trong chứa Hồng phiến ở túi áo ngực bên phải giao nộp cho tổ công tác. Vật chứng thu giữ gồm:

01 gói nilon màu xanh bên trong chứa 198 viên nén đồng dạng hình trụ tròn màu hồng; 01 xe máy nhãn hiệu REBAT, màu trắng đỏ, không có BKS, xe cũ đã qua sử dụng.

Ngày 21/4/2021 Cơ quan cảnh sát điều tra đã tiến hành mở niêm phong, xác định khối lượng vật chứng thu giữ của bị cáo Phàng Lao T và trích rút mẫu để giám định: 01 gói nilon màu xanh bên trong có 198 viên nén màu hồng, có khối lượng 21,05 gam; trích ra 05 viên nén màu hồng có khối lượng 0,52 gam kí hiệu M gửi giám định chất ma túy; còn lại 193 viên nén màu hồng có khối lượng 20,53 gam kí hiệu M1 nhập kho vật chứng.

Ngày 23/4/2021 Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La có kết luận giám định số 850/KLMT. Kết luận: Mẫu gửi giám định kí hiệu M là ma túy; loại Methamphetamine; tổng khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,52 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 21,05 gam; loại Methamphetamine.

Tại bản cáo trạng số: 40/CT-VKSYC ngày 02 tháng 7 năm 2021 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La truy tố Phàng Lao T về tội"Tàng trữ trái phép chất ma túy", theo điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa công khai bị cáo Phàng Lao T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đi mua 21,05 gam Methamphetamine về để sử dụng cho bản thân. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với nội dung cáo trạng, phù hợp với các tài liệu chứng cứ, trong hồ sơ vụ án. Tại phiên tòa không phát sinh tình tiết mới.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Phàng Lao T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Phàng Lao T từ 7 năm 6 tháng tù đến 8 năm 6 tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 20/4/2021. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án, đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; khoản 1 điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong, bên trong gồm có: 01 phong bì giấy niêm phong vật chứng ban đầu; mẫu M1 = 20,53 gam.

Án phí: Bị cáo Phàng Lao T là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Gia đình thuộc hộ nghèo, đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Ý kiến bị cáo Phàng Lao T trình bày: Bị cáo nhất trí như lời luân tội của Viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận gì thêm.

Ý kiến của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Tếnh Thị S trình bày: Chiếc xe máy nhãn hiệu REBAT, màu trắng đỏ, không có BKS, số máy: 009047; số khung 009047, là xe của gia đình mua của Quàng Văn T năm 2020 xe có giấy đăng ký, biển kiểm soát 26K1-3725. Xe cũ bị rơi biển số. Việc bị cáo Phàng Lao T sử dụng xe làm phương tiện phạm tội chị S và gia đình không biết. Chiếc xe máy đã được cơ quan điều tra trả lại. Chị S không có yêu cầu đề nghị gì thêm.

Lời nói sau cùng: Bị cáo nhận thức được hành vi vi phạm của bị cáo là vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Y, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo Phàng Lao T, có đủ cơ sở khẳng định: Ngày 20/4/2021 bị cáo Phàng Lao T đã có hành vi đi đến khu vực giáp gianh biên giới Việt Nam- Lào thuộc bản P, xã C, huyện Y, tỉnh Sơn La mua trái phép 21,05 gam ma túy loại Methamphethamine với giá 950.000 đồng mang về nhà. Động cơ mục đích mang về cất giấu để sử dụng cho bản thân. Sau khi mua được ma túy bị cáo đã lấy ra một ít, sử dụng bằng cách đốt hít. Số ma túy còn lại bị cáo cất giấu vào túi áo ngực bên phải, rồi đi bộ về nhà bố vợ ở bản P, xã C. Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, bị cáo Phàng Lao T mang theo ma túy điều khiển xe chở Tếnh Thị S về nhà. Khi đi đến bản P, xã C, huyện Y, tỉnh Sơn La thì

bị cơ quan điều tra kiểm tra, phát hiện. Bị cáo Phàng Lao T đã tự giác giao nộp toàn bộ số ma túy mua được. Tại bản kết luận giám định số 850, ngày 23/4/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: Tổng khối lượng ma túy thu giữ của bị cáo Phàng Lao Tơ là 21,05 gam, loại methamphetamine. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai toàn bộ hành vi phạm tội. Bản thân bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự nhận thức được tác hại của việc Tàng trữ, sử dụng ma túy. Nhưng do nghiện chất ma túy nên bị cáo cố ý thực hiện hành vi tội phạm. Trên cơ sở đó đủ điều kiện căn cứ kết luận hành vi cất giấu trái phép Methamphetamine trên của bị cáo Phàng Lao Tơ đã phạm vào tộ: "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 như cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát là có căn cứ. Việc xét xử bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật không oan sai.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Với khối lượng Methamphetamine bị cáo cất giấu, thuộc trường hợp phạm rất nghiêm trọng có mức hình phạt quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 phạt tù từ 05 năm đến 10 năm.

Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải thể hiện khi bị kiểm tra đã tự giác giao nộp vật chứng cho cơ quan điều tra. Bản thân bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nhận thức và am hiểu pháp luật có phần hạn chế. Nên cần vận dụng điểm s khoản 1 và khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Từ nhận định trên, Hội đồng xét xử xét cần áp dụng một mức án tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân của bị cáo. Đồng thời cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian mới đủ điều kiện giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người lương thiện, có ích cho xã hội, đáp ứng yêu cầu đấu tranh, phòng chống tội phạm tại địa phương.

[4] Bị cáo đang bị tạm giam cần tiếp tục tạm giam theo quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Thời gian tạm giam được tính vào thời gian thụ hình.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đồng đến 500.000.000đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Tuy nhiên quá trình điều tra và thẩm vấn công khai tại phiên tòa thấy rằng bị cáo Phàng

Lao T không có tài sản có giá trị lớn nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng: Đối với 01 phong bì niêm phong, bên trong gồm có: 01 phong bì giấy niêm phong vật chứng ban đầu; mẫu M1 = 20,53 gam. Xét thấy đây là những vật cấm Mua bán, lưu hành, không có giá trị sử dụng, cần tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu REBAT, màu trắng đỏ, không có BKS, xe cũ đã qua sử dụng. Quá trình điều tra xác định chiếc xe máy trên là của Tếnh Thị S, trú tại: Bản B, xã C, huyện Y, tỉnh Sơn La (vợ của Phàng Lao T) mua về để làm phương tiện đi lại của gia đình. Tếnh Thị S không biết việc bị cáo Phàng Lao T sử dụng chiếc xe máy trên làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội. Nên cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe máy trên cho Tếnh Thị S. Tếnh Thị S không có yêu cầu đề nghị gì thêm, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[7] Về các vấn đề khác: Đối với người bán ma túy cho bị cáo Phàng Lao T, theo lời khai của bị cáo đó là người phụ nữ dân tộc Mông, khoảng 40 tuổi. Bị cáo không biết tên, địa chỉ. Địa điểm trao đổi mua bán ma túy diễn ra ngoài đường. Nên cơ quan điều tra không đủ điều kiện để điều tra xác minh, làm rõ.

[8] Đối với Tếnh Thị S là người đi cùng xe máy với bị cáo Phàng Lao T khi bị bắt quả tang. Quá trình điều tra xác định Tếnh Thị S không biết việc bị cáo Phàng Lao T mua và cất giấu trái phép chất ma túy để bản thân sử dụng. Do đó cơ quan điều tra không đề cập việc xử lý là có căn cứ.

[10] Về án phí: Bị cáo Phàng Lao T là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Gia đình thuộc hộ nghèo, cần căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội . Xem xét miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Tuyên bố bị cáo Phàng Lao T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

1. Xử phạt bị cáo Phàng Lao T 07 năm (bảy năm) 06 tháng (sáu tháng) tù. Thời hạn tù tính từ ngày 20/4/2021 là ngày bắt tạm giữ, tạm giam đối với bị cáo. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1 điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy số vật chứng gồm: 01 phong bì niêm phong, bên trong gồm có: 01 phong bì giấy niêm phong vật chứng ban đầu; mẫu M1 = 20,53 gam.

(Chi tiết vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Công

an và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Châu).

3.Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội . Miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo Phàng Lao T.

Báo cho bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
-Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La;
-Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
-VKSND tỉnh Sơn La;
-VKSND huyện Y;
-CA huyện Y;
-Trại tạm giam;
-Chi cục THADS huyện Y;
- Bị cáo; Ncqlnvl. Quan;
-Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Thái Văn Tùng